TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020//TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 26-02-1987, tại: Thị tr, huyện H, tỉnh Th.

Nơi cư trú: Khu Â, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị Nh và có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 220/2016/HSST ngày 01-9-2016, Tòa án nhân dân huyện quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt Trần Văn N 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-12-2019 đến ngày 18-12-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Th; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15-12-2019, tại khu vực nghĩa trang thôn Ch, xã L, huyện H, tỉnh Th; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Văn N có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,2099 gam. Khi kiểm tra, bị cáo N đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay sát vị trí bị cáo đang đứng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình yêu cầu bị cáo N nhặt gói ma túy lên, kiểm tra bên trong gói giấy tráng kim màu trắng có chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo N khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin, cất giấu mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã thu giữ, quản lý và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng là anh Nguyễn Tiến H và anh Nguyễn Ngọc H. Ngoài ra, còn quản lý, thu giữ của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáoTrần Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 465/KLGĐ-PC09 ngày 16-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,2099 gam(không phẩy hai nghìn không trăm chín mươi chín gam). *Hêrôin STT 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 30-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn N ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn N khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15-12-2019, khi bị cáo N đang ở nhà một mình thì anh Th ở thị trấn H, huyện H đi xe máy Wave màu đỏ đến rủ bị cáo mua ma túy để cùng nhau sử dụng, bị cáo đồng ý. Anh Th điều khiển xe chở bị cáo, trên đường đi anh Th đưa cho bị cáo 100.000 đồng để bị cáo mua ma túy, khi đến ngã tư khu Th, thị trấn H, bị cáo bảo anh Th dừng xe đứng đợi, bị cáo đi bộ vào một ngõ nhỏ, gặp và mua của anh D 01 gói ma túy, loại Hêrôin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu trong lòng bàn tay trái

và đi bộ ra chỗ anh Th đứng đợi, anh Th điều khiển xe chở bị cáo đến khu vực nghĩa trang thôn Ch, xã L, huyện H, tỉnh Th để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo cáo đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay sát cạnh chân bị cáo đứng, còn anh Th lái xe bỏ chạy, Công an yêu cầu bị cáo nhặt gói ma túy lên để kiểm tra, sau đó thu giữ và niêm phong gói ma túy. Bị cáo không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của anh Th và anh D. Quá trình anh Th rủ và đưa tiền cho bị cáo để mua ma túy; giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo và anh D không có ai chứng kiến.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn N như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Văn N là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 465/KLGĐ-PC09 ngày 16-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 15-12-2019 tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Th; bản kết luận giám định số 4658/KLGĐ-PC09 ngày 16-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến H và anh Nguyễn Ngọc H. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 15-12-2019, tại khu vực nghĩa trang thôn Ch, xã L, huyện H, tỉnh Th, bị cáoTrần Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2099 gam (*Không phẩy hai nghìn không trăm chín mươi chín gam*) ma túy, loại Hêrôin, mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

[4] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Trần Văn N, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 465/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn N, gói ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu ngày 15-12-2019 là do bị cáo mua của một người tên là D nhà ở khu vực Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Th nhưng bị cáo không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của anh D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, trên địa bàn khu Th, thị trấn H, huyện H có người tên

là Trần Minh D, sinh năm 1980. Tuy nhiên, anh D không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của anh D, ngoài lời khai của bị cáo N không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định anh D đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về số tiền mua ma túy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn N, số tiền bị cáo mua ma túy là của anh Th đưa cho bị cáo, bị cáo chỉ biết anh Th nhà ở khu vực thị trấn H, huyện H, tỉnh Th nhưng bị cáo không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của anh Th. Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh trên địa bàn thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà có một thanh niên tên là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994, trú tại khu Đ, thị trấn H. Hiện nay, anh Th vắng mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của anh Th, ngoài lời khai của bị cáo N không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định anh Th đưa tiền để bị cáo N mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tách ra để tiếp tục điều tra, các minh, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1915gam (Không phẩy một nghìn chín trăm mười lăm gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Trần Văn N trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 465/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả cho bị cáo Trần Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

01-4-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên